SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 154/QĐ-TXGĐ

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Quy chế đánh giá mức độ chuyển đổi số tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định

GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN GIA ĐỊNH

Căn cứ Quyết định số 4725/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số của cơ sở giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Căn cứ Quyết định số 4418/QĐ-UBND ngày 04 tháng 10 năm 2024 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân Thành phố ban hành Bộ tiêu chuẩn công nhận Trường học số trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Quyết đinh số 998/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế đánh giá mức độ chuyển đổi số đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Căn cứ Kế hoạch số 306/KH-TXGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Trung tâm Giáo dục Thường xuyên Gia Định về thực hiện nhiệm vụ năm học 2025-2026;

Căn cứ tình hình thực tế tại Trung tâm.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế đánh giá mức độ chuyển đổi số tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Ban Giám đốc, Trưởng các phòng chuyên môn, các bộ phận liên quan và toàn thể viên chức, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Sở Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Chi bộ Trung tâm (để theo dõi);
- Lưu: VT-TCTC

GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN GIA ĐỊNH

Hà Ngọc Minh Thi

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRUNG TÂM GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN GIA ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Đánh giá mức độ chuyển đổi số tại Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định
(Ban hành kèm theo Quyết định số 154/QĐ-TXGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2026 của Trung tâm Giáo dục thường xuyên Gia Định)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, quy trình, thẩm quyền và trách nhiệm tổ chức thực hiện việc đánh giá mức độ chuyển đổi số tại Trung tâm.

2. Đối tượng áp dụng bao gồm:

a) Các phòng chuyên môn và các Tổ, bộ phận thuộc Trung tâm.

b) Cán bộ quản lý, viên chức, giáo viên, nhân viên của Trung tâm.

c) Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thu thập, cung cấp, quản lý và khai thác dữ liệu phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đánh giá mức độ chuyển đổi số là quá trình thu thập, kiểm tra, tổng hợp và phân tích dữ liệu, thông tin nhằm xác định mức độ ứng dụng công nghệ số trong hoạt động quản lý và tổ chức dạy học của Trung tâm.

2. Hệ thống đánh giá chuyển đổi số là nền tảng công nghệ thông tin do ngành giáo dục triển khai, được sử dụng để thực hiện việc nhập liệu, theo dõi, tổng hợp và đánh giá mức độ chuyển đổi số của đơn vị.

3. Minh chứng đánh giá là các tài liệu, dữ liệu được sử dụng để chứng minh kết quả thực hiện các tiêu chí chuyển đổi số, bao gồm:

a) Minh chứng tĩnh: các văn bản, kế hoạch, báo cáo, hình ảnh và tài liệu có liên quan.

b) Minh chứng động: dữ liệu được trích xuất từ các hệ thống thông tin, phần mềm quản lý và các nền tảng số đang sử dụng.

Điều 3. Nguyên tắc đánh giá

1. Bảo đảm khách quan, trung thực, phản ánh đúng thực trạng triển khai chuyển đổi số tại Trung tâm.

2. Dựa trên dữ liệu, thông tin và minh chứng cụ thể, có thể kiểm tra, đối chiếu.

3. Thực hiện công khai, minh bạch trong toàn bộ quá trình đánh giá.

4. Được triển khai định kỳ, thường xuyên và liên tục.

5. Bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ và kế thừa dữ liệu giữa các kỳ đánh giá.

Điều 4. Mục đích sử dụng kết quả đánh giá

1. Xác định mức độ chuyển đổi số của Trung tâm theo các tiêu chí, chỉ số do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo quy định, làm cơ sở đánh giá thực trạng triển khai chuyển đổi số của đơn vị.

2. Là căn cứ để xây dựng, điều chỉnh kế hoạch chuyển đổi số hằng năm và theo từng giai đoạn, nhằm nâng cao hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, dạy học và các hoạt động giáo dục.

3. Là cơ sở phục vụ công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân; đồng thời gắn với công tác thi đua, khen thưởng của Trung tâm.

4. Là căn cứ để đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, công nhận mức độ chuyển đổi số của Trung tâm theo quy định.

5. Phục vụ công tác tổng hợp, báo cáo định kỳ về chuyển đổi số của Trung tâm gửi cơ quan quản lý cấp trên theo yêu cầu.

Chương II
TIÊU CHUẨN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Điều 5. Các tiêu chuẩn đánh giá

Việc đánh giá mức độ chuyển đổi số tại Trung tâm được thực hiện theo các nhóm tiêu chuẩn do Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo quy định, bao gồm:

1. Thể chế số: việc ban hành và triển khai các văn bản chỉ đạo, kế hoạch, quy định liên quan đến chuyển đổi số;

2. Hạ tầng số: điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị công nghệ thông tin, hệ thống mạng và nền tảng số phục vụ quản lý và dạy học;

3. Dữ liệu số: việc xây dựng, quản lý, khai thác và sử dụng dữ liệu số trong các hoạt động của Trung tâm;

4. Nhân lực số: năng lực ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số của đội ngũ cán bộ quản lý, viên chức, giáo viên, nhân viên;

5. Quản trị số: việc ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý, điều hành, xử lý công việc và cung cấp dịch vụ;

6. Giáo dục số: việc ứng dụng công nghệ số trong tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và các hoạt động giáo dục.

Nội dung chi tiết tại Phụ lục số I và II ban hành kèm theo Quyết định số 998/QĐ-SGDĐT ngày 07 tháng 4 năm 2026 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Phương pháp chấm điểm và xếp loại

1. Việc chấm điểm, đánh giá mức độ chuyển đổi số được thực hiện theo thang điểm và hướng dẫn do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định; bảo đảm thống nhất, khách quan và có căn cứ minh chứng cụ thể.

2. Căn cứ kết quả chấm điểm, mức độ chuyển đổi số của Trung tâm được xếp loại như sau:

a) Mức độ 1: Chưa đáp ứng yêu cầu;

b) Mức độ 2: Đáp ứng yêu cầu cơ bản;

c) Mức độ 3: Đáp ứng tốt yêu cầu.

3. Kết quả xếp loại là cơ sở để xác định mức độ hoàn thành nhiệm vụ chuyển đổi số và phục vụ công tác quản lý, đánh giá của Trung tâm theo quy định.

Chương III
QUY TRÌNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

Điều 7. Tài khoản và phân quyền

1. Trung tâm sử dụng tài khoản được cơ quan quản lý cấp trên cấp trên hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số để thực hiện việc cập nhật, khai báo và đánh giá theo quy định.

2. Ban Giám đốc Trung tâm chịu trách nhiệm quản lý, sử dụng tài khoản đúng mục đích; đảm bảo an toàn, bảo mật thông tin và chịu trách nhiệm về dữ liệu được cập nhật trên hệ thống.

3. Trung tâm thực hiện phân công cụ thể cán bộ quản lý, viên chức, giáo viên, nhân viên phụ trách nhập liệu, cập nhật minh chứng và thực hiện đánh giá; đồng thời chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ và kịp thời của dữ liệu báo cáo.

Điều 8. Quy trình tự đánh giá

1. Việc tự đánh giá mức độ chuyển đổi số tại Trung tâm được thực hiện định kỳ vào mỗi quý/năm theo trình tự các bước sau:

Bước 1. Rà soát, thu thập và chuẩn hóa dữ liệu

a) Các phòng, bộ phận, tổ chuyên môn tiến hành rà soát toàn bộ nội dung liên quan đến các tiêu chí chuyển đổi số.

b) Thu thập đầy đủ hồ sơ, tài liệu, số liệu và minh chứng theo từng tiêu chí.

c) Kiểm tra tính chính xác, đầy đủ và cập nhật của dữ liệu trước khi nhập hệ thống.

Bước 2. Nhập dữ liệu và minh chứng lên hệ thống

a) Cán bộ được phân công thực hiện nhập dữ liệu theo từng tiêu chí, tiêu chuẩn trên hệ thống đánh giá.

b) Đảm bảo dữ liệu được nhập đầy đủ, đúng cấu trúc và đúng thời hạn theo hướng dẫn của Sở.

c) Đối với các tiêu chí minh chứng tĩnh: tải lên các tệp tin (PDF, ảnh) minh chứng. Các văn bản tải lên phải đảm báo tính pháp lý (có chữ ký đóng dấu hoặc ký số).

d) Đối với các tiêu chí sử dụng minh chứng động: kiểm tra số liệu do hệ thống tự động hiển thị. Nếu số liệu sai lệc, phải điều chỉnh tại hệ thống nguồn, không thể chỉnh sửa trực tiếp trên hệ thống DTI.

Bước 3. Thực hiện tự chấm điểm

a) Căn cứ nội dung đã nhập và minh chứng kèm theo, Trung tâm tiến hành tự đánh giá, chấm điểm từng tiêu chí.

b) Việc chấm điểm phải đảm bảo khách quan, đúng hướng dẫn, có đối chiếu minh chứng cụ thể.

c) Tổng hợp điểm theo từng nhóm tiêu chí và toàn bộ hệ thống.

Bước 4. Hoàn thiện và gửi kết quả tự đánh giá

- Kiểm tra lại toàn bộ dữ liệu, minh chứng và kết quả chấm điểm.

- Hoàn thiện báo cáo tự đánh giá trên hệ thống.

- Thực hiện gửi kết quả về Sở Giáo dục và Đào tạo theo quy định và thời gian yêu cầu.

2. Thời gian thực hiện: Việc tự đánh giá phải hoàn thành trước ngày 20 của tháng cuối quý/năm (hoặc theo lịch cụ thể do Sở Giáo dục và Đào tạo quy định).

Chương IV
QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG KẾT QUẢ

Điều 9. Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của Giám đốc Trung tâm

1. Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số của Trung tâm được xác định theo Chỉ số chuyển đổi số (DTI) trên cơ sở tổng hợp điểm của các tiêu chí, tiêu chuẩn theo quy định của Sở Giáo dục và Đào tạo.

2. Việc quy đổi kết quả đánh giá được thực hiện theo các nguyên tắc sau:

a) Trung tâm đạt mức độ DTI từ mức độ 2 trở lên và có xu hướng điểm số tăng trưởng hoặc duy trì ổn định ở mức cao so với quý trước, đạt yêu cầu ở những tiêu chí bắt buộc: Giám đốc Trung tâm được đánh giá và xếp loại chất lượng thực hiện nhiệm vụ ở mức tối đa.

b) Trung tâm xếp loại DTI mức độ 1 hoặc không thực hiện đánh giá đúng hạn: Sở Giáo dục và Đào tạo ban hành văn bản nhắc nhở hoặc phê bình về việc thực hiện nhiệm vụ, Giám đốc Trung tâm không được đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

3. Kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số là một trong những căn cứ để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của Giám đốc Trung tâm, đồng thời làm cơ sở để xem xét trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân có liên quan trong việc triển khai chuyển đổi số theo quy định.

Điều 10. Công nhận và khen thưởng

1. Căn cứ kết quả đánh giá mức độ chuyển đổi số, Trung tâm sử dụng làm cơ sở để xem xét, đánh giá thi đua đối với các tập thể, cá nhân theo quy định.

2. Trên cơ sở kết quả đánh giá, Trung tâm đề xuất cơ quan có thẩm quyền xem xét, khen thưởng đối với các tập thể, cá nhân có thành tích trong việc triển khai và thực hiện chuyển đổi số.

3. Hằng năm, căn cứ vào kết quả DTI của các quý, cả năm học và kết quả kiểm tra thực tế, Sở Giáo dục và Đào tạo trình Uỷ ban nhân dân Thành phố ban hành Quyết định công nhận đạt chuẩn Trường học số.

Điều 11. Xử lý vi phạm

1. Các phòng chuyên môn, bộ phận (Tổ) liên quan, viên chức, giáo viên và nhân viên cung cấp thông tin, dữ liệu không chính xác, không đầy đủ hoặc không trung thực phục vụ đánh giá mức độ chuyển đổi số thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định.

2. Trường hợp không thực hiện hoặc thực hiện không đúng thời hạn việc đánh giá, cập nhật dữ liệu theo quy định thì bị xem xét trong đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ.

3. Trường hợp không cung cấp đầy đủ minh chứng theo yêu cầu thì không được công nhận kết quả đánh giá đối với các tiêu chí, nội dung liên quan.

Chương V
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm của Trung tâm

1. Xây dựng và ban hành kế hoạch triển khai chuyển đổi số hằng năm và theo giai đoạn, phù hợp với định hướng của ngành giáo dục và tình hình thực tế của đơn vị.

2. Thành lập và kiện toàn Tổ công tác chuyển đổi số, phân công nhiệm vụ cụ thể cho các phòng chuyên môn, các bộ phận, cá nhân trong tổ chức thực hiện.

3. Tổ chức triển khai các hoạt động chuyển đổi số; đồng thời thực hiện kiểm tra, giám sát, đánh giá và báo cáo kết quả theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của các phòng chuyên môn, các bộ phận và cá nhân có liên quan

1. Các phòng chuyên môn, bộ phận thuộc Trung tâm có trách nhiệm triển khai thực hiện các nội dung chuyển đổi số theo kế hoạch của Trung tâm; tổ chức rà soát, thu thập, cung cấp đầy đủ, kịp thời dữ liệu và minh chứng phục vụ công tác đánh giá theo quy định.

2. Chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của dữ liệu và minh chứng thuộc phạm vi quản lý; thực hiện đúng tiến độ và yêu cầu trong quá trình đánh giá.

3. Cán bộ quản lý, viên chức, giáo viên, nhân viên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến chuyển đổi số theo phân công; chủ động ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm.

4. Phòng Tổ chức-Tài chính chịu trách nhiệm tham mưu xây dựng kế hoạch hàng năm của Trung tâm về đánh giá mức độ chuyển đổi số; chủ trì phối hợp với các phòng chuyên môn, bộ phận (Tổ) liên quan trong việc triển khai, theo dõi và tổng hợp hồ sơ minh chứng tĩnh, kết quả thực hiện theo quy định.

5. Phòng Đào tạo chỉ đạo bộ phận giáo vụ phối hợp các tổ chuyên môn, các bộ phận liên quan trong việc cập nhật, nhập liệu hồ sơ minh chứng động, kiểm tra và hoàn thiện thông tin trên hệ thống đánh giá mức độ chuyển đổi số và tham mưu thực hiện báo cáo hằng quý/năm về Sở Giáo dục và Đào tạo theo đúng tiến độ.

Điều 14. Hiệu lực thi hành và quy định chuyển tiếp

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện, các nội dung liên quan đến đánh giá mức độ chuyển đổi số được thực hiện theo các quy định hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Sở Giáo dục và Đào tạo.

3. Trường hợp các văn bản quy định của cấp trên có sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo quy định mới; Trung tâm tổ chức rà soát, điều chỉnh, bổ sung Quy chế cho phù hợp.

4. Đối với các nội dung đang thực hiện trước thời điểm Quy chế này có hiệu lực mà chưa phù hợp với quy định mới, Trung tâm tổ chức điều chỉnh, chuyển tiếp bảo đảm thống nhất và không làm gián đoạn hoạt động./.